

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH THỰC TẬP CUỐI KHÓA
Lớp Đại học Ngôn ngữ Anh K8 – Hệ chính quy (Khóa 2019-2023);
Ngôn ngữ Anh K10A, K10A TN– Hệ LTCQ (Khóa 2021 -2023)

Căn cứ Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh năm học 2022 -2023 tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2022-2023 của Nhà trường;

Khoa Ngoại ngữ lập kế hoạch thực tập cuối khóa cho sinh viên các lớp Đại học Ngôn ngữ Anh K8 – Hệ chính quy (Khóa 2019-2023); Ngôn ngữ Anh K10A, K10A TN– Hệ LTCQ (Khóa 2021 -2023) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Mục đích

Thực tập cuối khóa là một nội dung quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh. Quá trình thực tập cuối khóa nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng lao động nghề nghiệp; củng cố, nâng cao kiến thức đã học tại trường, vận dụng kiến thức vào thực tiễn tại cơ sở thực tập; tăng cường khả năng tiếp cận thực tế cho sinh viên. Thực tập cuối khóa giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp sau khi ra trường, giúp sinh viên phát huy tối đa khả năng trí tuệ, vận dụng linh hoạt lý luận vào thực tiễn để có được một cái nhìn mới hơn về nghề nghiệp của mình.

1.2. Yêu cầu

- 100% sinh viên có địa điểm thực tập
- Sinh viên đảm bảo thời gian thực tập theo quy định
- Đảm bảo quy trình, chất lượng đợt thực tập cuối khóa
- Giảng viên hướng dẫn thường xuyên trao đổi, hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập;
- Đánh giá thực tập đảm bảo tính chính xác, khách quan

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

2.1. Đối tượng: Sinh viên năm cuối ngành Ngôn ngữ Anh (NNA)- hệ chính quy (CQ) và liên thông chính quy (LTCQ).

2.2. Thời gian: 8 tuần (từ 20/3-14/5/2023)

2.3. Địa điểm:

Địa điểm thực tập do sinh viên tự liên hệ (Trường hợp sinh viên không thể tự liên hệ được thì đăng ký với Khoa trước ngày 17/3/2022 để Khoa Ngoại ngữ liên hệ).

Tùy theo điều kiện, sinh viên có thể thực tập tại: các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức nhà nước và tư nhân trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội có sử dụng tiếng Anh như:

- Sở Ngoại vụ;

- Các văn phòng dự án thuộc các ban ngành;
 - Các công ty nước ngoài, công ty liên doanh, công ty xuất nhập khẩu;
 - Các tòa soạn báo, đài truyền hình, cơ quan đối ngoại;
 - Các công ty du lịch, khách sạn, trung tâm đào tạo ngoại ngữ...

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1 Phân công giảng viên phụ trách đoàn thực tập và hướng dẫn thực tập (có Phụ lục kèm theo)

Lớp	Số lượng sinh viên	GV hướng dẫn
NNA K8	19	ThS. Nguyễn Thị Hà My
LT NNA K10A	19	ThS. Tào Thị Thu Thảo
LT NNA K10A TN	19	ThS. Lê Quốc Nguyên
Tổng	57	

3.2. Nội dung thực tập

Thời gian	Nội dung hoạt động	Địa điểm	Người thực hiện
Từ 14/3 – 18/3/2023	SV liên hệ địa điểm thực tập, nộp bản đăng ký thực tập (theo mẫu) cho khoa	Trường ĐH VH, TT & DL Thanh Hóa	SV và Khoa Ngoại ngữ
Ngày 20/3/2023	SV bắt đầu xuống cơ sở thực tập đã chọn	Các cơ sở thực tập	Sinh viên
Từ 21/3- 30/3/2023	SV tìm hiểu cơ sở thực tập, lập kế hoạch thực tập của cá nhân	Cơ sở thực tập	Sinh viên và các giảng viên hướng dẫn
Từ 1/4- 02/5/2023	Sinh viên triển khai các hoạt động theo kế hoạch đã thống nhất	Cơ sở thực tập	SV và giảng viên hướng dẫn
Từ 03/5- 14/5/2023	Sinh viên viết báo cáo thực tập cuối khóa	Tại cơ sở thực tập	Sinh viên và giảng viên hướng dẫn
Ngày 17/5/2023	Nộp báo cáo thực tập, nhật ký thực tập và phiếu nhận xét đánh giá của cơ sở thực tập (tại khoa Ngoại ngữ)	Khoa Ngoại ngữ	Sinh viên và GV khoa Ngoại ngữ
Từ 20- 21/5/2023 (dự kiến)	Chăm báo cáo thực tập cuối khóa	Khoa Ngoại ngữ	Bộ môn NNA

3.3. Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn thực tập và sinh viên

3.3.1. Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn thực tập

- Giảng viên hướng dẫn thực tập cuối khóa theo sự phân công của bộ môn.
- Việc hướng dẫn sinh viên thực tập cuối khóa là nghĩa vụ của giảng viên trong quy trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh.

- Giảng viên hướng dẫn thực tập cuối khóa phải thường xuyên giám sát, trao đổi thông tin đối với sinh viên trong thời gian thực tập.

- Kết thúc đợt thực tập cuối khóa, giảng viên hướng dẫn đánh giá chất lượng thực tập cuối khóa của sinh viên dựa trên chất lượng của Báo cáo thực tập, Nhật ký thực tập và Phiếu nhận xét đánh giá quá trình thực tập của sinh viên do cơ sở thực tập xác nhận.

3.3.2. *Nhiệm vụ sinh viên*

- Sinh viên đăng ký địa điểm thực tập, trong đó thể hiện rõ các thông tin: tên và địa chỉ của cơ quan, người phụ trách, số điện thoại của người phụ trách đơn vị đăng ký thực tập.

- Sinh viên phải thường xuyên trao đổi thông tin với giảng viên hướng dẫn để hoàn thành hồ sơ thực tập.

- Trong thời gian thực tập phải thực hiện nhiệm vụ như các cán bộ, nhân viên tại đơn vị thực tập, vắng mặt phải có lý do xác nhận và phải được sự đồng ý của người quản lý đơn vị thực tập. Sinh viên vắng mặt trên 20% số thời gian quy định của đợt thực tập sẽ không được đánh giá kết quả.

- Cuối đợt thực tập cuối khóa phải hoàn thành hồ sơ thực tập theo yêu cầu.

3.4. **Hồ sơ thực tập:** Kết thúc đợt thực tập sinh viên hoàn thành hồ sơ thực tập như sau:

- Báo cáo kết quả thu hoạch đợt thực tập (02 bản).

- Phiếu nhận xét, đánh giá quá trình thực tập của sinh viên có xác nhận của đơn vị thực tập (02 bản).

- Nhật ký thực tập có xác nhận của đơn vị thực tập (02 bản).

3.5. **Quy định thang điểm đánh giá**

STT	Phương thức kiểm tra, đánh giá Báo cáo thực tập cuối khóa	Thang điểm
1	Đánh giá của cán bộ hướng dẫn thực tập tại cơ sở	10%
2	Đánh giá của giảng viên hướng dẫn	20%
3	Báo cáo thực tập cuối khóa	70%

IV. **KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Sinh viên tự túc toàn bộ kinh phí đi thực tập tại cơ sở thực tập

Trên đây là kế hoạch triển khai thực tập cuối khóa cho sinh viên các lớp Đại học Ngôn ngữ Anh K8 – Hệ chính quy (Khóa 2019-2023); Ngôn ngữ Anh K10A, K10A TN – Hệ LTCQ (Khóa 2021 -2023) của Khoa Ngoại ngữ. Kính trình Hiệu trưởng, phòng QLĐT xem xét, phê duyệt./.

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QLĐT

KHOA NGOẠI NGỮ


Lê Thanh Hà

Nguyễn Thị Thục

Hoàng Thị Huệ

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
THỰC TẬP CUỐI KHÓA NĂM 2023

*(Kèm theo Kế hoạch ngày 13 tháng 2 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa,
Thể thao & Du lịch Thanh Hóa)*

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Số điện thoại	Giảng viên hướng dẫn
1	Nguyễn Thị	Thùy	14/06/2001	NNAK8	094179 8220	ThS. Lê Quốc Nguyên SDT: 0977.908.403
2	Phien	Phonen ithong	04/03/2000	NNAK8	0888156121	
3	Phạm Nhật	Ánh	07/06/1999	LT NNA K10A	0949460563	
4	Hoàng Anh	Công	15/12/1984	LT NNA K10A	0961715136	
5	Dương Cao	Cường	19/05/1983	LT NNA K10A	0949106388	
6	Nguyễn Quốc	Đạt	28/10/1993	LT NNA K10A	0968623636	
7	Nguyễn Văn	Đức	21/10/1991	LT NNA K10A	0348186898	
8	Vũ Mạnh	Hà	05/05/1975	LT NNA K10A	0902998666	
9	Nguyễn Ngọc	Hải	04/03/1991	LT NNA K10A	0858450897	
10	Lê Thanh	Hiền	07/11/1994	LT NNA K10A	0968286903	
11	Hoàng Đình	Hiền	08/09/1979	LT NNA K10A	0983920402	
12	Hoàng Thị Thu	Hoa	01/12/1984	LT NNA K10A	0918364828	
13	Vũ Mạnh	Hùng	12/12/1986	LT NNA K10A	0913367138 0979189279	
14	Nguyễn Hạnh	Linh	01/05/1986	LT NNA K10A	0914013678	
15	Phạm Thị	Loan	05/09/1981	LT NNA K10A	0913056358	
16	Trần Đình	Lộc	10/07/1994	LT NNA K10A	0989234521	
17	Lê Thị Thanh	Minh	25/11/1995	LT NNA K10A	0946869858	
18	Lưu Vũ	Nam	06/05/1985	LT NNA K10A	0985321085	
19	Lê Thị	Oanh	15/10/1985	LT NNA K10A	0974134868	
20	Lê Nữ	Sinh	14/06/1988	LT NNA K10A	0965089189	ThS. Tào Thị Thu Thảo SDT: 038.335.9866 
21	Nguyễn Thị	Thảo	20/10/1993	LT NNA K10A	0963623636	
22	Lê Mai	Thu	14/04/1999	LT NNA K10A	0799097308	
23	Nguyễn Văn	Thương	02/07/1994	LT NNA K10A	0398410292	

24	Trịnh Thị	Thúy	19/08/1989	LT NNA K10A	0979932249	
25	Cao Anh	Tiến	29/04/1987	LT NNA K10A	0945696626	
26	Nguyễn Anh	Tuấn	30/10/1981	LT NNA K10A	0915091063	
27	Đình Hoàng	Anh	03/08/1987	LT NNA K10A	0912412136	
28	Lê Nguyễn Mạnh	Tiến	10/11/1995	LT NNA K10A	0943386555	
29	Lê Thị Minh	Thư	03/11/1988	LT NNA K10A	0942639686	
30	Phạm Gia	Thành	23/02/1981	LT NNA K10A	0915363264	
31	Lê Văn	Hanh	26/09/1982	LT NNA K10A	0983509789	
32	Phạm Văn	Thắng	23/12/1978	LT NNA K10A	0948311978	
33	Ngô Thị	Thu	15/06/1985	LT NNA K10A	0986620602	
34	Khuất Thị Kim	Anh	11/06/1984	LT NNA K10A-TN	0984122126	
35	Lê Văn	Anh	25/10/1987	LT NNA K10A-TN	0911234986	
36	Vũ Thị Ngọc	Anh	28/02/1982	LT NNA K10A-TN	0963138099	
37	Nguyễn Việt	Bình	12/08/1981	LT NNA K10A-TN	0942346466	
38	Nguyễn Văn	Cường	01/04/1986	LT NNA K10A-TN	0973155488	
39	Nguyễn Thị Thủy	Dương	14/11/1979	LT NNA K10A-TN	0979251361	ThS. Nguyễn Thị Hà My SDT: 098.281.9525
40	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	27/03/1981	LT NNA K10A-TN	0984614746	
41	Nguyễn Trường	Huy	07/08/1987	LT NNA K10A-TN	0986860886	
42	Tô Thị	Len	07/05/1991	LT NNA K10A-TN	0986866610	
43	Hoàng Mỹ	Linh	21/10/1989	LT NNA K10A-TN	0989922618	
44	Vũ Thị Quỳnh	Mai	13/03/1990	LT NNA K10A-TN	0916823666	
45	Nguyễn Thị Ly	Na	16/10/1981	LT NNA K10A-TN	0904183398	
46	Ma Thị	Ngọc	02/11/1996	LT NNA K10A-TN	088275061	
47	Nguyễn Văn	Phong	08/06/1982	LT NNA K10A-TN	0989898193	

48	Lê Hồng	Quân	09/10/1994	LT NNA K10A-TN	0966707263
49	Nguyễn Xuân	Quy	10/01/1985	LT NNA K10A-TN	0969321919
50	Nguyễn Văn	Quyết	14/11/1985	LT NNA K10A-TN	0869033888
51	Nguyễn Công	Sáng	18/04/1981	LT NNA K10A-TN	0988264168
52	Lê Hồng	Son	31/01/1981	LT NNA K10A-TN	0399037047
53	Trần Thị	Thơm	01/06/1984	LT NNA K10A-TN	0976086183
54	Nguyễn Thu	Trang	25/08/1992	LT NNA K10A-TN	0915358387
55	Nguyễn Thị Hà	Trang	10/03/1991	LT NNA K10A-TN	0962660536
56	Nguyễn Đăng	Tuyên	29/03/1994	LT NNA K10A-TN	0349922313
57	Phùng Thị Thanh	Tuyết	23/10/1994	LT NNA K10A-TN	0399997330

